

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Huỳnh Văn Hiền
+ Bà Phạm Thị Lệ Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Tấn L, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn H, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/7/2022 Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/8/2023 cho đến nay. Bị cáo Võ Tấn L có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Văn N, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn N1, sinh năm 1983;

+ Bà Nguyễn Thị Thiên L1, sinh năm 1986;

+ Anh Ta Văn P, sinh năm 2000;

+ Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1985;
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 25/3/2023, Võ Tấn L biết Trần Văn N đang học nghề sửa xe ở tiệm G (do Trần Thanh T1 làm chủ), ở thôn B, xã Đ, huyện M nên Võ Tấn L đi bộ từ nhà của mình đến tiệm G để gặp Trần Văn N, mượn xe máy biển số kiểm sát: 76AF-017.74, nhãn hiệu VIETTHAI đi vô nhà bạn ở xã Đ và nói đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày sẽ đem xe về trả cho N, nhưng N nói xe hết xăng thì L nói đề L đổ xăng thì N đồng ý cho L mượn xe. L điều khiển xe của N đi vào nhà bạn của L tên P1, ở thôn P, xã Đ, huyện M để chơi; sau đó, ăn nhậu và ngủ lại qua đêm tại nhà của P1. Sáng ngày 26/3/2023, L điều khiển xe đi về trên đường đi thì L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (xe) để cầm cố lấy tiền mua card điện thoại nạp vào chơi game, nên L điều khiển xe đến tiệm sửa xe tên SOS7 gặp Ta Văn P, sinh năm 2000, ở thôn A, xã Đ, huyện M và nói với P cầm xe giúp cho L nhưng P không cầm, L nói không phải xe trộm cắp đâu cầm đỡ chiều lấy thì P đưa cho L 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), sau khi có tiền thì L đi qua tiệm S của T1 (do Phạm Ngọc T làm chủ) mượn điện thoại T nạp tiền để chơi game, chơi thua hết tiền thì L quay lại chỗ P và nói với P cho mượn thêm 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), lấy xe tính luôn thì P đưa tiền cho L, L tiếp tục mua card điện thoại và quay lại tiệm G chơi game đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì L chơi game thua hết tiền nên trả điện thoại cho T rồi đi bộ về nhà.

- Tài sản do Võ Tấn L chiếm đoạt của ông Trần Văn N là 01 (một) xe máy BKS 76AF-017.74, nhãn hiệu VIETTHAI được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định trị giá: 10.143.000^d (mười triệu một trăm bốn ba ngàn đồng).

Cáo trạng số: 28/CT-VKS, ngày 19/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Võ Tấn L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Tấn L từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị hại [Trần Văn N](#) đã nhận lại tài sản không ý kiến, yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 750.000 đồng cầm xe, bị cáo [L](#) chưa bồi thường cho [Ta Văn P](#) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo [Võ Tấn L](#) phải có nghĩa vụ trả lại cho anh [Ta Văn P](#) số tiền 750.000 đồng.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76AF-017.74, nhãn hiệu VIETTHAI, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại [Trần Văn N](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: [Trần Văn N1](#), [Nguyễn Thị Thiên L1](#), [Ta Văn P](#), [Phạm Ngọc T](#), [Trần Ngọc C](#) đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai cụ thể. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người trên.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Võ Tấn L](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Bị cáo [Võ Tấn L](#) đã lợi dụng quan hệ quen biết, sự tin tưởng của bị hại [Trần Văn N](#) đối với bị cáo nên vào khoảng 08 giờ ngày 25/3/2023, bị cáo đã đến nơi anh [Trần Văn N](#) đang học nghề tại [Ga ra sửa xe A ở thôn B, xã Đ, huyện M](#) hỏi mượn xe mô tô biển số kiểm sát 76AF- 017.74 (Xe có giá trị: 10.143.000 đồng) của [N](#) để đi đến nhà bạn chơi nhưng sau đó lại nảy

sinh ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nói trên của [N](#) nên khi đến thời hạn trả lại xe, mặc dù có điều kiện nhưng bị cáo [L](#) đã cố tình không trả xe cho [N](#) mà mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo [Võ Tấn L](#) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo [Võ Tấn L](#) đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời, bị cáo có cha là ông [Võ Tấn H](#), là người có công với cách mạng (thương binh hạng 1/8). Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo [Võ Tấn L](#) là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nếp sống văn hóa xã hội. Ngoài ra, bị cáo còn là người có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị [Công an xã Đ](#) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng vào ngày 04/7/2022 nhưng vẫn chưa chấp hành đóng tiền phạt mà lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về dân sự:

Bị hại [Trần Văn N](#), đã nhận lại tài sản không yêu cầu, khiếu nại gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 750.000 đồng cầm xe, bị cáo [L](#) chưa hoàn trả lại cho [Ta Văn P](#) nên buộc bị cáo [Võ Tấn L](#) phải có nghĩa vụ trả lại cho anh [Ta Văn P](#) số tiền 750.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76AF-017.74, nhãn hiệu VIETTHAI, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Về các nội dung khác có liên quan trong vụ án:

[7.1] Đối với [Ta Văn P](#), khi bị cáo [Võ Tấn L](#) đem xe máy BKS 76AF-017.74 đến nhờ Pháp cầm giúp xe thì [P](#) hoàn toàn không biết tài sản do [L](#) chiếm đoạt của người khác mà có. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thì hành vi trên của [Ta Văn P](#) không có dấu hiệu của tội phạm tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với [Ta Văn P](#) là đúng quy định của pháp luật.

[7.2] Ngoài lần phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên thì trước đó vào ngày 20/3/2023, bị cáo [L](#) còn có hành vi cầm cố xe máy mang biển số 84H6-6258 và một chiếc điện thoại di động OPPO của ông [Trần Văn N1](#). Qua điều tra xác định: Xe máy mang biển số 84H6-6258 trị giá 2.600.000 đồng, điện thoại di động OPPO trị giá 780.000 đồng. Ông [N1](#) khai nhận bị cáo [L](#) là người làm công cho ông [N1](#); việc [L](#) cầm cố xe máy và điện thoại nêu trên thì ông có biết nhưng không có ý kiến yêu cầu gì vì bản thân ông đã xác định cho bị cáo xe máy và điện thoại nói trên để làm phương tiện đi lại, liên lạc. Vì vậy, quá trình điều tra truy tố không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi cầm cố xe máy mang biển số 84H6-6258 và điện thoại di động OPPO của bị cáo là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo [Võ Tấn L](#) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo [Võ Tấn L](#) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Võ Tấn L](#) 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo [Võ Tấn L](#) phải có nghĩa vụ trả lại cho anh [Ta Văn P](#) số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo [Võ Tấn L](#) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa